

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HS-ST
Ngày: 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Tâm;
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sự – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với các bị cáo:

1/ **Hồ Minh Tr**, sinh năm 1989 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Hồ Văn Quang, sinh năm 1952; mẹ: Nguyễn Thị Có, sinh năm 1957; vợ: không có; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 11-8-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2/ **Lý Văn H**, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp Th, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; cha: Lý Văn Rõ, sinh năm 1964; mẹ: Nguyễn Thị Cẩm, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị Kim Lưu, sinh năm 1992; con: 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị bắt tạm giam từ ngày 11-8-2020 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Minh Tr quen biết với người đàn ông tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) khoảng 8 tháng và có liên lạc qua điện thoại di động, để đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia. Tèo sử dụng sim số di động 0944156157, Trí sử dụng sim số di động 086917695. Trí rủ Lý Văn H đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia; được Hải đồng ý. Trí trực tiếp nhận người, thỏa thuận tiền công từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/ người; thời gian đưa người xuất cảnh trái phép khoảng từ 19 giờ, để tránh phát hiện của lực lượng kiểm soát biên giới; Trí và Hải chia đôi tiền công. Hồ Minh Tr và Lý Văn H đã tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 18-6-2020, Trí và Hải đưa 05 người Trung Quốc; đi từ cầu Đĩa Xù thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến khu vực mốc phụ 170/3, bị lực lượng Biên phòng truy bắt, Hải và 01 người Trung Quốc chạy thoát qua Campuchia; Hải giao người Trung Quốc cho Tèo; 04 người Trung Quốc còn lại chạy thoát qua Campuchia; Trí quay về nhà.

Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 01-7-2020, Trí đưa người phụ nữ tên Giang Bửu Hoa; đi từ ngã tư Hữu Nghị, Mộc Bài; thuộc ấp Thuận Tây, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến khu vực mốc phụ 170/3 bị lực lượng Biên phòng phát hiện, bắt giữ bà Giang Bửu Hoa; Trí chạy thoát về nhà.

Lần thứ ba: Khoảng 21 giờ ngày 07-7-2020, Trí và Hải đưa người ông Cheng Bo; quốc tịch Trung Quốc đi từ nhà nghỉ Song Ái; thuộc xã An Thạnh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; đến khu vực mốc phụ 170/3 bị lực lượng Biên phòng bắt giữ.

Trí và Hải chưa đưa được hết người qua Campuchia giao cho Tèo nên chưa nhận tiền công. Và ngày 18-6-2020, Hải đưa được 01 người Trung Quốc qua Campuchia; Tèo chưa trả tiền công.

Vật chứng đã thu giữ gồm: Căn cước công dân số 072089001886 mang tên Hồ Minh Tr; Giấy chứng minh nhân dân s290962178 mang tên Lý Văn H; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 1: 354894085623021, số imei 2: 354894085623039, bên trong có gắn sim số 0869176952 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số Imei 357751107724400, bên trong có gắn sim số 0962418252 đã qua sử dụng; 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0359451249, trên sim có các số 8984 0480 0001 7788 677.

Kê biên tài sản: Các bị cáo không có tài sản.

Cáo trạng số: 25/CT-VKSTTN-P1, ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; đã truy tố bị cáo Hồ Minh Tr, Lý Văn H về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo điểm b,c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh”; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a,c khoản 2 Điều 348; điểm 1 khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Minh Tr từ 6 năm đến 7 năm tù; bị cáo Lý Văn H từ 05 năm đến 06 năm tù; miễn hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận..

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều xin mức án nhẹ để sớm trở về gia đình làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Trong khoảng thời gian từ ngày 18-6-2020 đến ngày 07-7-2020, bị cáo Hồ Minh Tr đã 03 lần, bị cáo Lý Văn H đã 02 lần; tổ chức đưa 07 người nước ngoài xuất cảnh trái phép từ Việt Nam qua Campuchia; mục đích để hưởng lợi số tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng/người; do hai bị cáo chưa đưa được hết số người đã tiếp nhận qua Campuchia như đã thỏa thuận, đã bị bắt nên chưa nhận được tiền công. Lời khai của các bị cáo phù hợp biên bản phạt vi phạm hành chính ngày 07-7-2019, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án; đủ cơ sở kết luận hai bị cáo phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; theo điểm b,c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của hai bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội; lợi dụng tình trạng dịch bệnh để phạm tội và phạm tội nhiều lần; đưa nhiều người xuất cảnh trái phép, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh; gây trật tự an ninh tại khu vực biên giới; cần có mức án nghiêm, để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đồng thời góp phần bảo vệ an ninh trật tự xã hội; phòng ngừa lây lan dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

[4] Vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo:

4.1. Bị cáo Hồ Minh Tr chủ mưu, rủ bị cáo Hải tham gia vào vụ án; trực tiếp thỏa thuận tiền công, nhận người, sắp xếp thời gian, địa điểm, đã thực hiện hành vi 03 lần đưa 07 người qua Campuchia; bị cáo phải chịu mức án cao hơn bị cáo Hải.

4.2. Đối với bị cáo Lý Văn H được bị cáo Trí rủ và đã 2 lần thực hiện hành vi cùng bị cáo Trí đưa 06 người xuất cảnh trái phép qua Campuchia; trong đó có 01 lần trót lọt, đưa được 01 người Trung Quốc qua Campuchia; bị cáo với vai trò giúp sức tích cực.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo lợi dụng dịch bệnh để phạm tội, nên áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án, tiền sự, nên áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Trí có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là nghĩa vụ của công dân đối với Tổ quốc.

[6] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

6.1. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 354894085623021; số Imeil 2: 35484085623039, bên trong có gắn sim số 0869176952;

+ Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei 1: 3557751107724400, bên trong có gắn sim số 0962418252;

+ Một (01) sim điện thoại hiệu Viettel số thuê bao 0359451249, trên sim có các số 8984048000017788677

+ Một (01) xe mô-tô hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát số: 70K6-6920, số khung VHHDCG064HH046173, số máy VHHJL150FMG00046173.

6.2. Hoàn trả vật chứng

+ Trả cho bị cáo Hồ Minh Tr thẻ Căn cước công dân số 072089001886 mang tên Hồ Minh Tr.

+ Trả cho bị cáo Lý Văn H giấy chứng minh nhân dân số 290962178, mang tên Lý Văn H.

[7] Hội đồng xét xử chấp nhận chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[8] Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; do các bị cáo bị kết án, nên mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm 1 khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Minh Tr 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-8-2020.

2. Căn cứ điểm b,c khoản 2 Điều 348; điểm 1 khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-8-2020.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước vật chứng:

+Một (01) điện thoại di động Nokia màu đen số Imei 1: 354894085623021; số Imeil 2: 35484085623039 bên trong có gắn sim số 0869176952;

+Một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei 1: 3557751107724400, bên trong có gắn sim số 0962418252;

+ Một (01) sim điện thoại hiệu Viettel; số thuê bao 0359451249, trên sim có các số 8984048000017788677

+ Một (01) xe mô-tô, hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 70K6-6920, số khung VHHDCG064HH046173, số máy VHHJL150FMG00046173;

3.2 Hoàn trả vật chứng:

+ Trả cho bị cáo Hồ Minh Tr: Căn cước công dân số 072089001886, mang tên Hồ Minh Tr.

+ Trả cho bị cáo Lý Văn H: Giấy chứng minh nhân dân số 290962178, mang tên Lý Văn H.

Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19-11-2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho các bên biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Vụ 1 GĐKT. TANDTC;
- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng ANĐT CA tỉnh;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại tạm giam;
- Phòng lý lịch STPTTN;
- Phòng KTNV. TANDTTN;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Minh Châu

